

Chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Đào Thị Thanh Trà*

Tóm tắt: Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu nhưng cũng mở ra một thời đại phát triển rộng rãi của các hoạt động trực tuyến và là động cơ của cuộc đua kinh tế số trên toàn thế giới. Điều này đòi hỏi các quốc gia nhanh chóng đưa ra những chính sách phù hợp để vừa kích thích phục hồi kinh tế sau đại dịch, vừa phù hợp với sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế đang diễn ra. Hàn Quốc cũng không phải trường hợp ngoại lệ khi quốc gia này đã đưa ra chính sách sống chung với đại dịch để khắc phục hậu quả kinh tế với hàng loạt các gói kích thích kinh tế và an sinh xã hội được áp dụng. Một trong số đó là “chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc” - phản ứng nhanh chóng của Chính phủ Hàn Quốc với tầm nhìn và chiến lược dài hạn trong bối cảnh khủng hoảng do đại dịch COVID-19 gây ra. Bài viết này tập trung nghiên cứu kết quả của chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong giai đoạn phát triển kinh tế số, xã hội số hậu COVID-19.

Từ khóa: Chính sách Kinh tế mới; kinh tế bền vững; đại dịch COVID-19; Hàn Quốc; Việt Nam.

Ngày nhận 21/11/2023; ngày chỉnh sửa 06/3/2024; ngày chấp nhận đăng 30/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.33100/tckhxnvn10.3.DaoThiThanhTra>

1. Mở đầu

Đại Hàn Dân quốc (Hàn Quốc) là một trong những nền kinh tế phát triển thần tốc vào cuối thế kỷ XX. Có rất nhiều yếu tố giúp Hàn Quốc vươn lên thành một trong 10 nền kinh tế lớn nhất thế giới, trong đó phải kể đến ba yếu tố: (i) lấy con người, nhân lực làm trọng tâm, giáo dục làm cốt lõi, (ii) sớm tận dụng nguồn lực kinh tế từ các Chaebol¹, (iii) luôn thay đổi chính sách

thích ứng với bối cảnh của thế giới và hoàn cảnh của đất nước (Hyung 1996). Kể từ năm 2019, cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội toàn cầu do đại dịch COVID-19 cùng với sự bất ổn chính trị ở một số khu vực đã tác động trực tiếp đến các quốc gia trong khu vực Đông Á, trong đó có Hàn Quốc. Những biến động này một lần nữa là thách thức để tái khẳng định tầm nhìn và sức mạnh của Hàn Quốc nhờ vào việc tận dụng ba yếu tố nêu trên. Trước sự suy thoái nghiêm trọng của nền kinh tế cùng sự bùng nổ của cuộc đua kinh tế số trên toàn thế giới, vào tháng 7 năm 2020, Chính phủ Hàn Quốc đã đưa ra chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc (tên gọi tiếng Anh do chính phủ Hàn Quốc công bố: “Korean New Deal”) nhằm khắc phục hậu

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội; email: tradtt.vn@gmail.com

¹ Chaebol là những tài phiệt, tập đoàn gia đình khổng lồ chi phối nền kinh tế, chính trị cũng như xã hội ở đất nước Hàn Quốc. Hán tự của “Chaebol” là “tài phiệt” còn trong tiếng Hàn “Chae” có nghĩa là sở hữu, “Mumbol” có nghĩa là gia đình quyền quý. Chaebol còn được dùng để miêu tả một nhóm gồm các công ty con được liên kết với nhau và được chi phối và điều hành bởi một gia đình Hàn Quốc giàu có.

quả của khủng hoảng và định hướng phát triển kinh tế bền vững cho đất nước. Việt Nam và Hàn Quốc đã chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế và đưa ra những chiến lược dài hạn để phát triển kinh tế số và xã hội số. Mục tiêu, tầm nhìn của chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc cũng là một trong những định hướng phát triển của Việt Nam giai đoạn sau đại dịch COVID-19. Với vị trí là đối tác quan trọng nhất của Hàn Quốc tại khu vực Đông Á, Việt Nam có rất nhiều lợi thế, cơ hội và động lực để học hỏi những kinh nghiệm từ chính sách Kinh tế mới của Hàn Quốc (Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 2023a).

2. Bối cảnh ra đời và nội dung của chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc

2.1. Bối cảnh ra đời của chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc

Chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc ra đời trong bối cảnh đặc biệt và tác động của nhiều nhân tố, bao gồm nhân tố khách quan lẫn nhân tố chủ quan.

Về nhân tố khách quan: Kể từ năm 2019, kinh tế toàn cầu phải đối mặt với những vấn đề nghiêm trọng dưới tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và đại dịch COVID-19. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, tỷ lệ tăng trưởng GDP của hầu hết các quốc gia đều sụt giảm trầm trọng kể từ giai đoạn này. Vấn đề trở nên phức tạp hơn khi khu vực Đông Á là trung tâm của vùng dịch. COVID-19 nổ ra tại Vũ Hán, Trung Quốc đã làm cho nền kinh tế của quốc gia này bị “co lại” lần đầu tiên kể từ những năm 70 của thế kỷ XX, kéo theo sự ảnh hưởng đến các quốc gia trong khu vực. Trong đại dịch COVID-19, các quốc gia chịu tác động nặng nề cũng là các trung tâm của mạng sản xuất toàn cầu như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, v.v.. Các biện pháp giãn cách xã hội trong đại

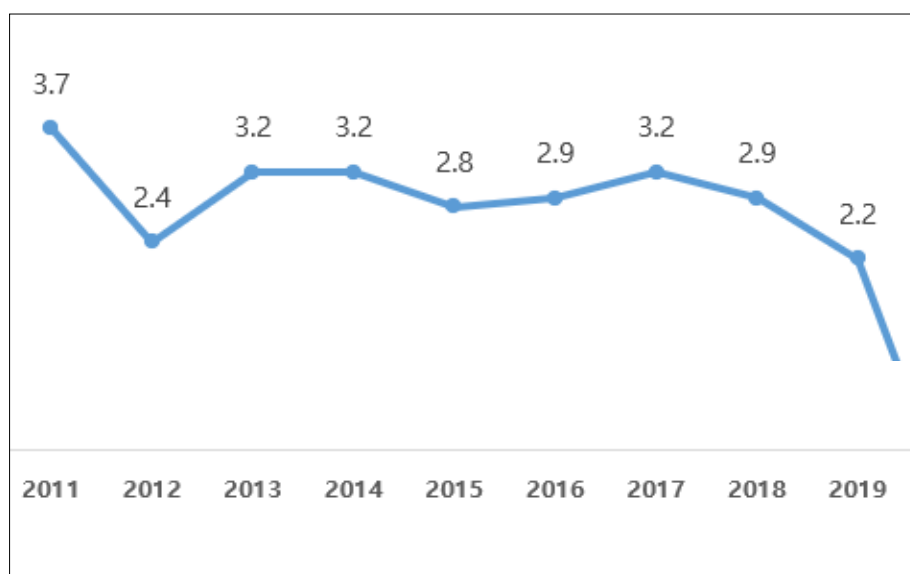
dịch đã làm cho chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt đoạn và ảnh hưởng đến các hoạt động đầu tư, thương mại, từ đó làm suy giảm tăng trưởng nền kinh tế của các quốc gia trong khu vực Đông Á. Trước tình hình khủng hoảng nghiêm trọng như vậy, việc đưa ra một chính sách để khôi phục kinh tế và khắc phục hậu quả y tế là một phản ứng tất yếu đối với các quốc gia trên toàn thế giới. Tuy nhiên, COVID-19 đã mở ra một thời đại mới với sự bùng nổ của nền kinh tế số. Sự gia tăng người dùng Microsoft Teams trên toàn thế giới từ 20 triệu người vào tháng 11 năm 2019 lên 75 triệu người vào tháng 4 năm 2020 cho thấy hầu hết các lĩnh vực đang nhanh chóng được số hóa (Rosalie 2020). Hệ quả của sự chuyển đổi này là ngành dịch vụ truyền thống và các doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ có ít năng lực kỹ thuật số hơn đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. Ngược lại, doanh số của các doanh nghiệp trực tuyến và nền tảng số tăng lên nhanh chóng, bằng chứng là doanh số của Zoom, một nền tảng trò chuyện trực tuyến bằng video đã tăng 169% trong quý đầu tiên của năm 2020 so với một năm trước (Government of the Republic of Korea 2020). Tại khu vực Đông Á, quá trình thay đổi cấu trúc trên kinh tế cũng diễn ra nhanh chóng dưới tác động của dịch bệnh, thúc đẩy các công ty hướng tới dịch vụ trực tuyến như thương mại điện tử, robot phục vụ, ngân hàng số, v.v.. Phương tiện cho những dịch vụ như vậy phát triển chính là lưu lượng truy cập internet đã tăng lên ở mọi nơi, thậm chí con số này đã đạt mức tăng 31% ở Nhật Bản (Miro 2020). Điều này càng khiến các quốc gia đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, lấy kinh tế số làm động lực phát triển của kinh tế - xã hội sau đại dịch. Diễn hình là tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế kỹ thuật số ở Trung Quốc đã cao gấp hơn ba lần so với tốc độ tăng trưởng GDP, cho thấy vai trò then chốt trong thúc đẩy phát

triển kinh tế của đất nước vào năm 2020. Chính vì vậy, một chính sách mới nhằm thay đổi cơ cấu phát triển kinh tế trong giai đoạn này là hoàn toàn tất yếu cho các quốc gia trong khu vực Đông Á.

Về nhân tố chủ quan: Kinh tế Hàn Quốc đã có tốc độ tăng trưởng thần tốc sau cuộc chiến tranh với Triều Tiên, vươn lên trở thành một trong bốn nền kinh tế lớn nhất khu vực châu Á (Hyung 1996). Tốc độ tăng trưởng GDP của Hàn Quốc giai đoạn

2011-2019 duy trì tương đối ổn định ở mức 2,2-3,7% (Biểu đồ 1). Tuy nhiên, tỷ lệ tăng trưởng GDP năm 2019 của Hàn Quốc đã giảm 0,7% so với năm trước đó. Con số này đánh dấu mức tăng trưởng chậm nhất trong năm kể từ năm 2009, nguyên nhân chủ yếu là sự sụt giảm của xuất khẩu trong bối cảnh căng thẳng thương mại kéo dài giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc năm 2019.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Hàn Quốc giai đoạn 2011-2019 (đơn vị tính: %)



(Nguồn: Bank of Korea 2021)

Không phải trường hợp ngoại lệ, nền kinh tế Hàn Quốc cũng khủng hoảng dưới những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19. Tổng thu nhập quốc dân (GNI) của Hàn Quốc sụt giảm nghiêm trọng lần đầu tiên vào năm 2019 kể từ năm 2010 và con số này đã tăng lên -0,4% (âm 0,4%) vào năm 2020. Cấu trúc kinh tế và xã hội của Hàn Quốc hoàn toàn bị thay đổi kể từ giai đoạn này. Đầu tiên, nhu cầu ngày càng tăng đối với các dịch vụ “không tiếp xúc” đã thúc đẩy nhanh chóng quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế kỹ thuật số. Mức tiêu thụ trực tuyến của Hàn Quốc chiếm 22,9% tổng mức tiêu thụ vào tháng 1 năm 2020.

Mức tiêu thụ trực tuyến trung bình hàng tháng từ tháng 2 đến tháng 5 đã đạt mức 26,9%, cho thấy các dịch vụ giao hàng và thương mại điện tử đang thay thế mua hàng trực tiếp (Statistics Korea 2020). Thứ hai, nhu cầu ngày càng tăng đối với một nền kinh tế ít carbon và thân thiện với môi trường đã thúc đẩy sự chuyển dịch sang nền kinh tế xanh. Biến đổi khí hậu đã phá hoại sự an toàn của con người và nền kinh tế. Quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh không chỉ đơn giản là nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân mà còn mang đến cơ hội tạo ra các ngành công nghiệp và việc làm mới thông qua đầu tư

ngày càng tăng. Thứ ba, quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và kỹ thuật số có thể dẫn đến sự không phù hợp giữa việc làm và kỹ năng, cũng như làm giảm nhu cầu đối với lao động có kỹ năng thấp. Do đó, gánh nặng thất nghiệp ngày càng tăng đòi hỏi phải có một mạng lưới an toàn việc làm chặt chẽ và mạnh mẽ hơn, cung cấp đào tạo nghề nâng cao, đồng thời bảo vệ các loại hình việc làm mới. Trong bối cảnh đó, với lập trường “không bao giờ để khủng hoảng trở nên lãng phí”, Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in đã công bố chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc vào giữa năm 2020 với mục tiêu sử dụng COVID-19 là đòn bẩy đưa đất nước trở lại tốt đẹp và hơn sau đại dịch (Government of the Republic of Korea 2020).

“Korean New Deal” được gọi tên là chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc vì phiên bản đầu tiên của chính sách Kinh tế mới được biết đến với tên gọi “New deal” do cựu tổng thống thứ 32 của Mỹ Franklin Delano Roosevelt khởi xướng vào năm 1933. Đây là tên gọi của một tổ hợp các đạo luật, chính sách, giải pháp nhằm đưa Hoa Kỳ thoát khỏi cuộc đại suy thoái kinh tế giai đoạn 1929-1933. Nội dung chủ yếu của chính sách này là tăng cường sự quản lý và nhà nước bắt đầu thực hiện điều tiết vĩ mô nền kinh tế Mỹ trên hai lĩnh vực: kinh tế - tài chính và chính trị - xã hội. Chính sách này đã giúp nền kinh tế Mỹ phục hồi và tiếp tục tăng trưởng, thu nhập quốc dân tăng, giải quyết nạn thất nghiệp, xoa dịu mâu thuẫn xã hội, chế độ

dân chủ tư sản vẫn được duy trì (Kiran 2017).

2.2. Nội dung của chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc

Chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc được Chính phủ Hàn Quốc công bố lần đầu tiên vào tháng 7 năm 2020, bao gồm 2 phiên bản: phiên bản 1.0 và 2.0. Mặc dù được ra đời trong tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 nhưng chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc được xây dựng và thực hiện với một quá trình liền mạch, có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều cơ quan, bộ, ngành. Chính sách kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc 1.0 được công bố vào tháng 07 năm 2020, gồm 03 trụ cột chính và 10 kế hoạch trọng tâm. Các trụ cột chính bao gồm: kế hoạch kinh tế kỹ thuật số mới, kế hoạch kinh tế xanh mới và kế hoạch tăng cường mạng lưới an toàn xã hội và việc làm. Chính sách này được đưa ra nhằm biến đổi Hàn Quốc thành một quốc gia với ba tiêu chí: (i) một quốc gia thông minh là trung tâm của quá trình chuyển đổi kỹ thuật số dựa trên cơ sở hạ tầng dữ liệu, mạng và trí tuệ nhân tạo (DNA); (ii) một quốc gia xanh đạt được sự cân bằng giữa con người, thiên nhiên và tăng trưởng thông qua quá trình chuyển đổi xanh sang không phát thải ròng với tư cách là một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng toàn cầu; (iii) một quốc gia an toàn đầu tư vào nguồn nhân lực để tạo ra một mạng lưới an sinh xã hội và việc làm vững mạnh (Government of the Republic of Korea 2020: 10).

Bảng 1: Tổng quan về chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc 1.0

• Tầm nhìn:
○ Quốc gia thông minh: “Từ một nền kinh tế đi sau đến một nền kinh tế đi đầu”. ○ Một quốc gia xanh: “Từ nền kinh tế phụ thuộc carbon đến nền kinh tế ít carbon”. ○ Một quốc gia an toàn: “Từ một xã hội chia rẽ đến một xã hội hòa nhập”.

• 03 trụ cột:

- Kinh tế kỹ thuật số mới thúc đẩy đổi mới kỹ thuật số và động lực trong nền kinh tế.
 - Đầu tư 58,2 nghìn tỷ Won để hỗ trợ tạo ra 903.000 việc làm.
- Chính sách kinh tế xanh mới thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon và thân thiện với môi trường.
 - Đầu tư 73,4 nghìn tỷ Won vào các lĩnh vực như cơ sở hạ tầng xanh và năng lượng tái tạo để hỗ trợ tạo ra 659.000 việc làm.
- Mạng lưới an toàn xã hội và việc làm mạnh hơn củng cố cơ sở cho một quốc gia lấy người dân làm trung tâm và toàn diện.
 - Đầu tư 28,4 nghìn tỷ Won để hỗ trợ tạo ra 339.000 việc làm.

• 10 dự án trọng tâm:

- 03 dự án cho trụ cột kinh tế kỹ thuật số mới:
 - Đập dữ liệu (công khai 140.000 dữ liệu nhà nước nhằm đẩy mạnh hệ sinh thái “D.N.A” (tức Data - dữ liệu, Network - mạng lưới, AI - trí tuệ nhân tạo)
 - Chính phủ thông minh
 - Chăm sóc sức khỏe thông minh
- 04 dự án cho trụ cột kinh tế kỹ thuật số mới và kinh tế xanh mới:
 - Trường học xanh và thông minh
 - Song sinh kỹ thuật số - một bản sao kỹ thuật số của một đối tượng có thể được sử dụng để phân tích và dự đoán (ví dụ: máy bay không người lái và xe tự lái)
 - Số hóa vốn chi phí xã hội
 - Cụm công nghiệp xanh và thông minh
- 03 dự án cho trụ cột kinh tế mới xanh
 - Tu sửa xanh để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng của các tòa nhà khu vực tư nhân
 - Năng lượng xanh
 - Di chuyển thân thiện với môi trường (ví dụ như xe điện)

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)

Sau một năm thực hiện, nhằm điều chỉnh cho phù hợp với tình hình và nhu cầu của đất nước, đối mặt với sự vươn lên cạnh tranh và gia tăng đầu tư vào mạng tốc độ cao và AI của các quốc gia như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU, v.v.. Hàn Quốc đã công bố chính sách kinh tế mới phiên bản 2.0 vào ngày 18 tháng 7 năm 2021 với những nội dung nâng cấp hơn so với phiên bản 1.0 về cả quy mô lẫn tổng số vốn đầu

tư. So với phiên bản 1.0, chính sách Kinh tế mới phiên bản 2.0 đã được nâng cấp và mở rộng quy mô cả về lĩnh vực tập trung lẫn số vốn đầu tư (xem bảng 2). Trong đó, trụ cột mạng lưới an toàn xã hội và việc làm đã chuyển đổi thành nguồn nhân lực và bổ sung thêm lĩnh vực phát triển địa phương với số vốn đầu tư là 62 nghìn tỷ Won.

Bảng 2: Kế hoạch đầu tư tài chính cho chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc 1.0 và 2.0 giai đoạn 2020-2025 (đơn vị tính: nghìn tỷ Won)

Lĩnh vực	Số tiền đầu tư	2020-2025	
		Phiên bản 1.0	Phiên bản 2.0
Kỹ thuật số		44,8	49,0
Kinh tế xanh		42,7	61,0
Nguồn nhân lực		26,6	50,0
Địa phương			62,0

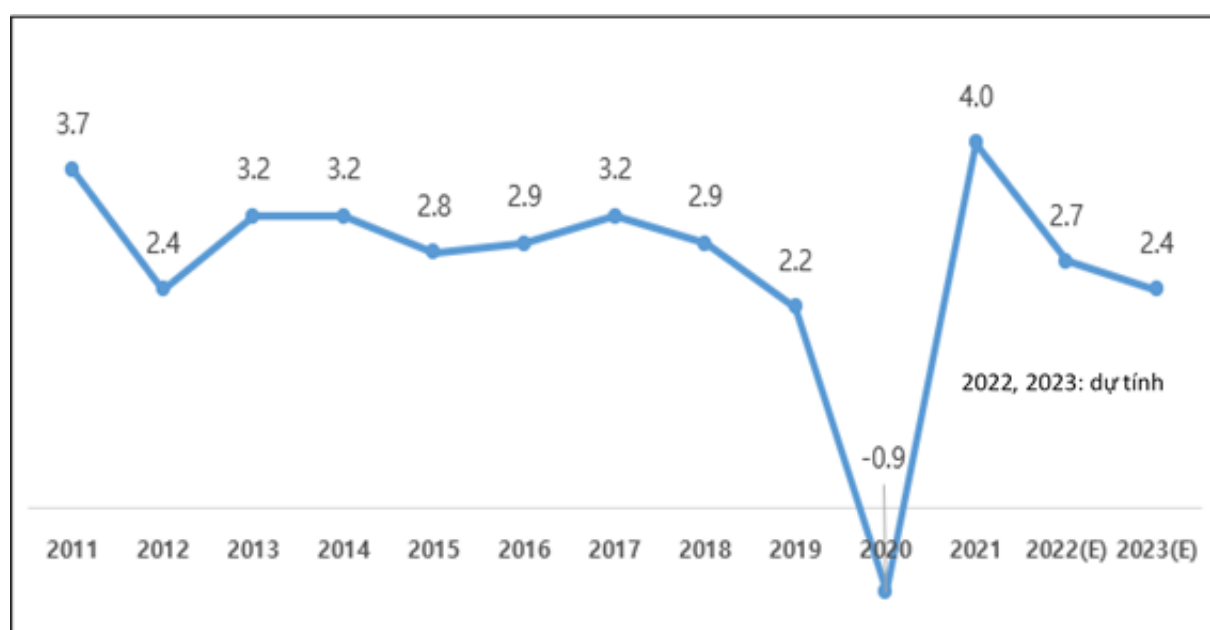
(Nguồn: Ministry of Economy and Finance of South Korea 2021)

3. Kết quả của chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc

3.1. Thành tựu

Chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc đã góp phần giúp kinh tế Hàn Quốc phục hồi nhanh chóng sau đại dịch COVID-19 và mang lại những kết quả tích cực trên cả ba trụ cột đề ra. Dưới tác động của đại dịch COVID-19, lần đầu tiên sau 22 năm kể từ cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á, GDP của Hàn Quốc đã ghi nhận mức tăng trưởng -0,9% (âm 0,9%) vào năm 2020 (Biểu đồ 2). Nhờ hiệu quả của chính sách Kinh tế mới cùng với các

gói kích thích kinh tế của chính phủ Hàn Quốc, nền kinh tế của quốc gia này đã vực dậy và duy trì mức tăng trưởng dương vào năm 2021. Xuất khẩu tăng trưởng mạnh cùng với việc đẩy mạnh đầu tư vào cơ sở vật chất và tiêu dùng nội địa phục hồi đã giúp nền kinh tế Hàn Quốc đã tăng trưởng dương trở lại trong năm 2021 ở mức 4,1%, con số này thậm chí gần gấp đôi so với GDP thời điểm trước đại dịch. Điều này cho thấy rõ sự hiệu quả của chính sách Kinh tế mới nói riêng và nỗ lực của chính phủ Hàn Quốc nói chung, minh chứng Hàn Quốc là một nền kinh tế vững mạnh trước khủng hoảng.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Hàn Quốc giai đoạn 2011-2023 (đơn vị tính: %)

(Nguồn: Bank of Korea 2022)

Đối với trụ cột kinh tế kỹ thuật số mới, Hàn Quốc đã xây dựng thành công nền tảng Dữ liệu lớn với 16 nền tảng, 150 trung tâm và 4.036 loại dữ liệu đã được xây dựng và cung cấp công khai, xây dựng và cung cấp dữ liệu học tập AI (170 loại dữ liệu đã được xây dựng và cung cấp công khai trên 8 lĩnh vực bao gồm giọng nói con người và ngôn ngữ tự nhiên (tính đến tháng 6 năm 2021)), đồng thời cung cấp các dữ liệu không tiếp xúc nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng giáo dục (mạng không dây đã được thiết lập tại các trường học, bao phủ tổng cộng 310.000 phòng học (tính đến tháng 6 năm 2021) và 255.000 PC (máy tính bàn) lỗi thời đã được thay thế (tính đến tháng 4 năm 2021) và số hóa cơ sở hạ tầng (Ministry of Economy and Finance of South Korea 2021). Không những thế, Chính phủ Hàn Quốc cũng đã xây dựng nền tảng thể chế thông qua các luật quan trọng như ban hành Đạo luật Thông tin Tri thức Quốc gia, còn được gọi là Đạo luật Jiphyeonjeon Kỹ thuật số. Đặc biệt, năm 2020, tỷ lệ số hộ gia đình Hàn Quốc kết nối mạng internet đạt 99,2%, đứng đầu trong số 175 quốc gia thuộc Liên minh viễn thông quốc tế (ITU). Hàn Quốc cũng là quốc gia đi đầu về những xu hướng công nghệ mới, điển hình là mạng 5G. Theo công ty chuyên nghiên cứu thị trường Strategy Analytics, Hàn Quốc đang đứng đầu toàn cầu về số lượng người sử dụng điện thoại thông minh 5G và đạt 5,5% (năm 2019) sau đó tăng lên 10,9% (2020) (Yonhap 2019). Những thành công nêu trên là tiền đề cho sự phát triển của nền kinh tế “không tiếp xúc” tại Hàn Quốc².

² Không tiếp xúc là một chính sách của chính phủ Hàn Quốc nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bằng cách loại bỏ các lớp tương tác giữa con người với xã hội. Nó đã phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ đại dịch và mở rộng nhanh chóng trên các lĩnh vực như chăm sóc sức khỏe, kinh doanh và giải trí (Robot tự phục vụ; robot khử trùng sử dụng công nghệ 5G – phun thuốc khử trùng

Bên cạnh đó, các dịch vụ dân sự của Hàn Quốc cũng được số hóa. Vào đầu tháng 01 năm 2023, chính quyền thủ đô Seoul đã triển khai dịch vụ Metaverse Seoul hay còn gọi là vũ trụ ảo Seoul giai đoạn 1. Vũ trụ ảo này được triển khai ở năm lĩnh vực, bao gồm kinh tế, giáo dục, thuế, hành chính và trao đổi thông tin. Ví dụ, khi đăng nhập vào nền tảng Metaverse Seoul, người dùng có thể tự tạo nhân vật đại diện cho mình và ngắm nhìn quảng trường Seoul thay đổi qua 4 mùa xuân - hạ - thu - đông. Bên cạnh đó, không gian Văn phòng Thị trưởng Seoul cũng được tái hiện theo thực tế. Tại đây, người dân có thể đề xuất ý kiến và nhận phản hồi về các chính sách của thành phố. Thông qua Metaverse Seoul, người dùng còn có thể xin cấp 7 loại giấy tờ hành chính hay xin được tư vấn về chính sách thuế. Với nền tảng nói trên, người dùng cũng có thể di chuyển đến mười điểm du lịch nổi tiếng nhất của thành phố Seoul trong thế giới Metaverse bất kể rào cản về thời gian và không gian trong đó gồm Nhà Xanh, tháp Lotte Tower, tháp Namsan Seoul, cung điện Deoksu, làng cổ Bukchon hay cảnh đêm sông Hàn. Ngoài việc tạo avatar để đi chơi, tổ chức các cuộc tụ họp xã hội, mua sắm và tiệc tùng trên Metaverse, họ còn lập kế hoạch xây dựng thành phố và kinh doanh có lãi (Jonathan 2022). Một thành tựu đáng ghi nhận của chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc đó chính là mô hình Chính phủ số thông minh. Trên thực tế, nội dung chính phủ thông minh được đề cập trong chính sách Kinh tế mới chính là sự phát triển nối tiếp của mô hình này theo nền tảng của các giai đoạn trước. Nó được phát triển từ những năm 1960 với tên gọi “Computerization of Public Administration” (Tin học hóa hành chính công) và phát triển thành “Intelligent

tay, kiểm tra nhiệt độ cơ thể; cửa hàng điện thoại không người bán; ...)

Digital Government” (Chính phủ số thông minh) dưới kế hoạch kinh tế kỹ thuật số mới của chính sách Kinh tế mới. Tại trang web của Chính phủ số Hàn Quốc, người dân có thể thực hiện mọi thủ tục hành chính chỉ bằng những thao tác đơn giản, bao gồm các lĩnh vực: Cổng dịch vụ một cửa 24 giờ; Công dân điện tử; Chính phủ mở; Dữ liệu chính phủ; Chính sách và hệ thống đăng ký thường trú; Hệ thống thông tin luật quốc gia; Hệ thống thông quan xuất nhập cảnh tự động (SES); Dịch vụ trợ lý ảo cho công dân; Dịch vụ tài nguyên và thông tin quốc gia (NIRS). Đặc biệt, Hàn Quốc cũng xây dựng mô hình Chính phủ số cho người nước ngoài với tên gọi “GOV.KR for Foreigners”. Tại trang web này, người có quốc tịch nước ngoài tại Hàn Quốc có thể thực hiện các thao tác trực tuyến bao gồm: các dịch vụ chung như thị thực/lưu trú, hỗ trợ thích ứng; dịch vụ phù hợp với người lao động nước ngoài, người nhập cư theo diện kết hôn và sinh viên trao đổi.

Đối với trụ cột kinh tế xanh mới, Korean New Deal đã góp phần mang lại những thay đổi tích cực đối với việc phát triển kinh tế bền vững tại Hàn Quốc. Năm 2021, hơn một nửa tổng sản lượng điện ở Hàn Quốc đến từ các nguồn nhiên liệu hóa thạch như than đá và khí thiên nhiên lỏng (LNG), chỉ khoảng 8% sản lượng điện đến từ nguồn năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, sản lượng điện từ năng lượng tái tạo cao hơn gấp đôi so với con số 10 năm trước, cho thấy năng lượng tái tạo đang dần phát triển thành nguồn năng lượng khả thi cho quốc gia này. Hàn Quốc đã đầu tư mạnh mẽ để phát triển ngành năng lượng tái tạo, trong đó năng lượng mặt trời và gió là những nguồn chính. Đồng thời, Hàn Quốc cũng đầu tư vào cơ sở hạ tầng cho ngành công nghiệp này, chẳng hạn như trang trại gió và mô-đun năng lượng mặt trời PV³ đã

được thực hiện để đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng. Việc tiếp tục đầu tư đã làm tăng tỷ trọng năng lượng gió và mặt trời trong sản xuất điện trong mười năm qua. Để đạt được kết quả này, kể từ khi được thành lập vào tháng 5 năm 2021, Ủy ban Tăng trưởng Xanh và Trung hòa carbon năm 2050 của Hàn Quốc đã thực hiện một số biện pháp nhằm nỗ lực từng bước tiến tới mức trung hòa carbon hoàn toàn. Ví dụ, Đạo luật trung hòa carbon đã có hiệu lực vào tháng 3 năm 2022 và nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi sang một xã hội trung hòa carbon và tăng cường tăng trưởng xanh. Bên cạnh những thay đổi về luật pháp, chính phủ cũng đã tăng ngân sách trung hòa carbon năm 2022 lên 12 nghìn tỷ Won từ 7,3 nghìn tỷ Won của năm trước, với quỹ khí hậu trị giá 2,5 nghìn tỷ Won mới được thành lập (Ministry of Economy and Finance of South Korea 2021). Làn sóng xanh ở Hàn Quốc đã lan rộng ra nhiều lĩnh vực kinh tế, không còn giới hạn trong lĩnh vực tài chính. Các doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực sản xuất cũng rất tích cực trong quá trình chuyển đổi xanh. Ví dụ: SK, Samsung, Hyundai và Hanwha đã cam kết quản lý RE100 và ESG (Environmental, Social, and Governance) (Soon 2022; Climate Group R100), đồng thời có kế hoạch thiết lập chuỗi giá trị toàn cầu thân thiện với khí hậu (xem Bảng 3). Hyundai, SK, POSCO và Hyosung đã quyết định tham gia vào các dự án năng lượng hydro do Chính phủ thúc đẩy. Với tư cách là các tập đoàn toàn cầu đã được thành lập, họ sẽ góp phần tăng cường đầu tư vào khí hậu trong nước hoặc quốc tế.

³ Hệ thống PV (Photovoltaic) là một công nghệ sử dụng tấm pin mặt trời để chuyển đổi ánh sáng mặt trời thành

điện năng. Cụ thể, các tấm pin mặt trời được lắp đặt trên mặt phẳng tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời nhằm thu nhận năng lượng từ ánh sáng và biến đổi nó thành điện năng. Quá trình này được gọi là hiệu ứng quang điện.

Bảng 3: Bảng cam kết Net Zero (Phát thải ròng bằng 0) khu vực tư nhân tại Hàn Quốc

Doanh nghiệp	Cam kết
Giải pháp năng lượng của LG (LG E.S)	Cung cấp 100% điện tái tạo vào năm 2030.
Tập đoàn SK	Cung cấp 100% điện tái tạo vào năm 2050.
Tập đoàn ô tô Hyundai	Đạt được mục tiêu RE100 vào năm 2050 và đáp ứng mục tiêu trung hòa carbon trong toàn bộ quá trình từ sản xuất đến xử lý chất thải xe cộ để đóng góp cho nền kinh tế tuần hoàn của thế giới.
Samsung C&T	Rút khỏi lĩnh vực kinh doanh than.
Công ty TNHH Bảo hiểm Hàng hải và Hòa hoạn Samsung, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Samsung	Không còn đầu tư mới vào hoạt động kinh doanh liên quan đến điện than và sẽ không đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành với mục đích xây dựng các nhà máy nhiệt điện than trong tương lai.
Naver, nhà điều hành cổng thông tin lớn nhất ở Hàn Quốc	Cắt giảm lượng khí thải GHG xuống 0 vào năm 2040.
Giải Pháp Hanwha	Cung cấp 100% điện tái tạo vào năm 2050.
Tập đoàn Tài nguyên nước Hàn Quốc (K-water)	Đạt 100% điện tái tạo vào năm 2050.
Tập đoàn Tài chính KB, Tập đoàn Tài chính Shinhan	Tham gia RE100, rút lui khỏi ngành kinh doanh than.

(Nguồn: The Korea Green Growth Trust Fund)

Ngoài ra, thành công của Hàn Quốc trong chính sách Kinh tế mới cũng được thể hiện rõ trong việc phát triển các phương tiện di chuyển thân thiện với môi trường – một trong 10 dự án trọng tâm của chính sách Kinh tế mới. Các ngành liên quan đến hydro đã tăng trưởng mạnh kể từ khi Chính phủ Hàn Quốc công bố lộ trình xây dựng hệ sinh thái hydro. Số lượng phương tiện chạy bằng năng lượng hydro của Hàn Quốc đã tăng vọt từ giai đoạn 2020-2022 (Biểu đồ 3). Mặc dù con số này vẫn chưa đạt chỉ tiêu đề ra ban đầu của chính sách Kinh tế mới nhưng số lượng phương tiện hydro năm 2022 đạt 29.623 cái, gấp hơn một nghìn lần so với năm 2015 - một con số đáng ghi nhận đối với quốc gia khan hiếm tài nguyên như Hàn Quốc. Năm 2020, số lượng trạm nạp hydro tại Hàn Quốc tăng từ 14 lên 70; sản xuất pin nhiên liệu hydro cũng tăng trưởng gấp đôi.

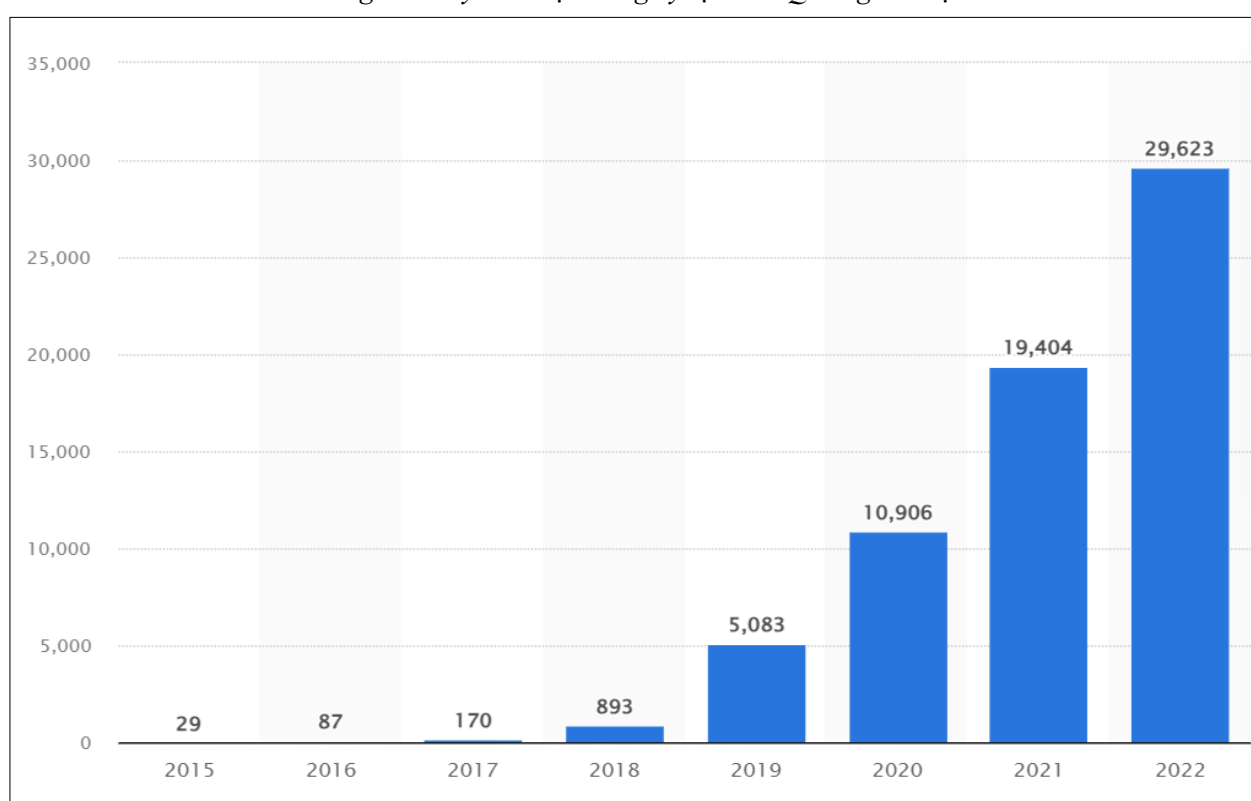
Đằng sau sự phát triển nhanh chóng này cũng có phần đóng góp quan trọng từ sự ra đời của hệ thống cơ sở pháp lý và các luật liên quan tại Hàn Quốc.

Một số công ty Hàn Quốc đang dẫn đầu thế giới trong các thị trường công nghệ xanh khác nhau, bao gồm cả lĩnh vực pin sạc đang được chú trọng phát triển. Vào tháng 9 năm 2021, các nhà sản xuất Hàn Quốc chiếm 33,8% thị phần toàn cầu về pin sạc, dẫn đầu là các công ty như LG Energy Solution (23,8%), SK Innovation (nay được gọi là SK On) (5,4%) và Samsung SDI (4,6%), giúp cho quốc gia này trở thành một trong những trung tâm có triển vọng phát triển nhất trong chuỗi cung ứng pin sạc toàn cầu. Tiềm năng tăng trưởng của ngành sản xuất pin sạc của Hàn Quốc là rất lớn vì pin sạc là một phần thiết yếu của hầu hết các ngành công nghiệp xanh. Theo một bài báo trên *Financial*

Times vào tháng 8 năm 2022, các nhà sản xuất ô tô hàng đầu của Hàn Quốc - bao gồm Công ty ô tô Hyundai và Tập đoàn Kia (cả hai đều thuộc Tập đoàn ô tô Hyundai) đứng thứ hai về doanh số bán xe điện trên toàn cầu, nếu loại trừ thị trường Trung Quốc. Hàn Quốc có một số tập đoàn lớn có thể hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh trong và ngoài nước, chẳng hạn như LG Energy Solution,

SK On, Samsung SDI, Hanwha Q CELLS và các tập đoàn khác. Hơn nữa, Hàn Quốc là một quốc gia thành công với các ngành công nghiệp không khói thông qua văn hóa đại chúng, quyền lực mềm, v.v.. Lĩnh vực dịch vụ của Hàn Quốc sử dụng hơn 70% lực lượng lao động (Statistics Korea 2022). Đây là một cơ cấu kinh tế phù hợp cho Hàn Quốc trong công cuộc xanh hóa nền kinh tế.

Biểu đồ 3: Tổng số xe hydro được đăng ký tại Hàn Quốc giai đoạn 2015-2022



(Nguồn: Statistics Korea)

Chính sách Kinh tế mới cũng mang lại những kết quả tích cực đối với trụ cột mạng lưới an toàn xã hội và việc làm, góp phần tạo ra các vị trí việc làm mới và giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp tại Hàn Quốc. Cụ thể, năm 2021, số lượng người dân có việc làm là 25,58 triệu người, tăng 850 nghìn người (3,5%) so với năm 2020. Trong quý 4 năm 2022, số người lao động làm công ăn lương có việc làm là 20,456 triệu người, tăng 491

nghìn người so với quý 4 năm 2021. Số lượng người lao động có việc làm bền vững mà chính người lao động đó đảm nhiệm trong cùng quý năm trước là 14,176 triệu người. Con số này chiếm 69,3% tổng số người có việc làm. Số người có việc làm bị thay thế do nghỉ hưu hoặc thay đổi công việc là 3,564 triệu người. Con số này chiếm 17,4% tổng số người có việc làm. Số lượng người có việc làm mới do thành lập doanh

ng nghiệp hoặc mở rộng kinh doanh là 2,717 triệu người. Con số này chiếm 13,3% tổng số người có việc làm. Số người có việc làm bị loại bỏ do đóng cửa doanh nghiệp hoặc cắt giảm hoạt động kinh doanh là 2,225 triệu người (bảng 4). Năm 2022, tỷ lệ việc làm trên dân số của Hàn Quốc đạt mức 62,1%, tăng 1,6% so với năm 2021. Tỷ lệ thất nghiệp đứng ở mức 2,9%, giảm 0,8% so với

năm 2021. Tỷ lệ việc làm trên dân số của người khuyết tật là 36,4%, tăng 1,8% so với năm 2021. Tỷ lệ thất nghiệp của người khuyết tật là 4,5%, giảm 2,6% so với năm 2021. Tỷ lệ việc làm trên dân số người nhập cư là 64,8%, tăng 0,6% so với năm 2021. Tỷ lệ thất nghiệp của người nhập cư là 4,2%, giảm 1,8% so với năm 2021 (Statistics Korea 2022).

Bảng 4: Quy mô và sự thay đổi số lượng người lao động làm công ăn lương có việc làm tại Hàn Quốc giai đoạn 2021-2022 (Đơn vị tính: vạn người)

	Số lượng việc làm của người lao động làm công ăn lương			
	Tổng cộng	Số người có việc làm bền vững	Số người có việc làm bị thay thế	Số người có việc làm mới
Quý 4/ 2021	1.996,5	1.380,6	333,3	282,6
Quý 1/ 2022	1.974,9	1.370,4	326,2	278,3
Quý 2/ 2022	2.020,5	1.396,7	342,0	281,8
Quý 3/ 2022	2.019,6	1.398,9	342,5	278,1
Quý 4/ 2022	2.045,6	1.417,6	356,4	271,7

(Nguồn: Statistics Korea 2022)

Từ những kết quả tích cực nêu trên, chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc đã góp phần tạo lòng tin trong nhân dân đối với Tổng thống Moon Jae-in. Theo khảo sát của Gallup Korea công bố năm 2022, tỷ lệ ủng hộ của Tổng thống Moon Jae-in là 45%. Tỷ lệ này đã cao hơn mốc 40% trong cuộc thăm dò cuối cùng trước cuộc bầu cử tổng thống ngày 9 tháng 3 năm 2023. Nó cao hơn rất nhiều so với tỷ lệ của bất kỳ Tổng thống Hàn Quốc nào trước đây. Theo các cuộc khảo sát của Gallup Korea được thực hiện trong quý cuối cùng của một số Tổng thống Hàn Quốc, tỷ lệ ủng hộ của Tổng thống Kim Young-sam là 6%, Tổng thống Kim Dae-jung 24%, Tổng thống Roh Moo-hyun 27% và Tổng thống Lee Myung-bak 24%. Tỷ lệ ủng hộ của Tổng thống Park Geun-hye ngay trước khi bị luận tội đã giảm xuống còn 5%. Theo công ty khảo sát, trong nhiệm kỳ Tổng

thống 5 năm của ông Moon, tỷ lệ ủng hộ thấp nhất là 35% trong quý đầu tiên của năm thứ 5 ông lên nắm quyền. Nếu Hàn Quốc cho phép một Tổng thống tái tranh cử, tỷ lệ đánh giá của ông Moon đủ cao để ông tiếp tục tranh cử và giành chiến thắng. Hầu hết các ý kiến ủng hộ Tổng thống Moon Jae-in đều đánh giá cao những chính sách của ông, đặc biệt là những chính sách kịp thời trong bối cảnh đại dịch COVID-19, trong đó có chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc (Yonhap 2021).

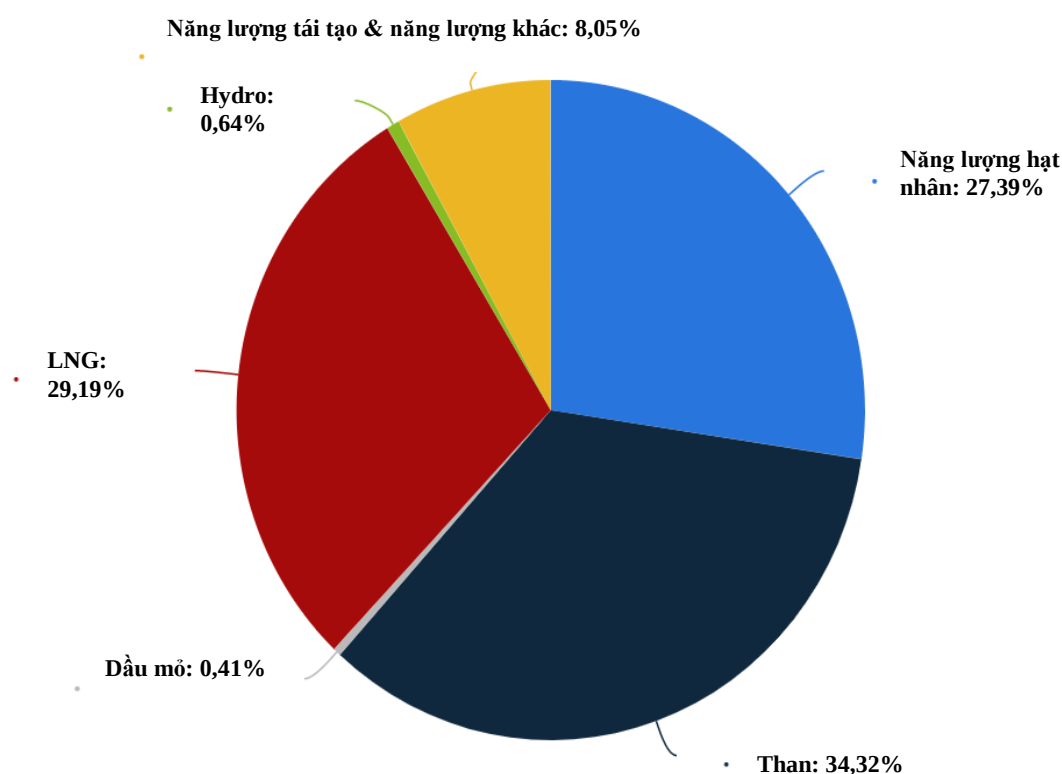
3.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc cũng gặp phải nhiều thách thức, dẫn đến những hạn chế cần khắc phục. Đầu tiên, chính sách Kinh tế mới chưa giải quyết được ba vấn đề lớn cản trở sự phát triển của kinh

tế Hàn Quốc, bao gồm: lạm phát cao, lãi suất cao và tỷ giá hối đoái với đồng USD. Bộ Tài chính và Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc dự đoán tăng trưởng GDP của Hàn Quốc vào năm 2022 và 2023 giảm mạnh lần lượt còn 2,7% và 2,4%. Tỷ lệ lạm phát của quốc gia này trong giai đoạn cuối năm 2020 - đầu năm 2022 ở mức đáng báo động với tỷ lệ 5,1 % - đạt mức cao nhất trong 24 năm tính đến tháng 6 năm 2022 trong bối cảnh giá năng lượng và lương thực tăng cao (Bank of Korea 2022). Theo KOSTAT, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng 6 năm 2022 đã tăng lên 6% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng CPI là cao nhất kể từ tháng 11 năm 1998 và vượt mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương trong tháng thứ 15 liên tiếp. CPI tăng ở hầu hết các lĩnh vực, trong đó mặt hàng xăng dầu tăng 39,6% và nhà hàng tăng 8%. Giá tăng cao dẫn đến nhu cầu giảm, ảnh hưởng đến các nhà sản xuất hàng

đầu của đất nước như Samsung Electronics và LG Electronics. Vào tháng 6 năm 2022, doanh số bán hàng hóa của Hàn Quốc ở nước ngoài ghi nhận mức tăng trưởng chậm nhất trong 19 tháng. Lạm phát cao dẫn đến việc tăng lãi suất trong và ngoài nước. Do đó, năm 2022 đồng Won của Hàn Quốc đã mất giá hơn 17% so với đồng USD vào cuối tháng 9, tỷ giá trao đổi có thời điểm ở mức 1.439,9 Won/USD - mức thấp nhất kể từ năm 2009. Hàn Quốc có thể tận dụng lợi thế của đồng USD cao do nhận thanh toán bằng USD, nhưng trong năm 2022 do chi phí sản xuất tăng lên đáng kể vì chi phí nhập khẩu tăng và người tiêu dùng toàn cầu giảm quy mô tiêu dùng. Vì vậy, Hàn Quốc đã rơi vào thâm hụt thương mại tháng thứ 8 liên tiếp tính đến tháng 11. Xuất khẩu cũng giảm tháng thứ hai liên tiếp trong tháng 11 chủ yếu do nhu cầu toàn cầu về chất bán dẫn giảm (Statistics Korea 2022).

Biểu đồ 4: Phân bố sản lượng điện ở Hàn Quốc năm 2021, theo nguồn năng lượng



(Nguồn: Statista 2021)

Một vấn đề bất cập trong trụ cột kinh tế xanh của Hàn Quốc đó là gần 40% năng lượng của Hàn Quốc có nguồn gốc từ than đá, chỉ hơn 8% đến từ năng lượng tái tạo (xem Biểu đồ 4). Chính phủ Hàn Quốc đã cam kết loại bỏ than đá, nhưng ngược lại, sẽ tăng tỷ lệ khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG). Vì thải ra ít carbon hơn nên LNG được ưa chuộng hơn so với than đá. Tuy nhiên, một nhược điểm của LNG là nó tạo ra khí mê-tan (CH₄) như một sản phẩm phụ. Khí mê-tan có khả năng gây nóng lên toàn cầu gấp khoảng 28 lần so với khí carbon. Trong khi nhiều quốc gia phát triển khác đã đưa ra kế hoạch sẽ loại bỏ hoàn toàn than đá vào năm 2030, chính sách Kinh tế mới của Hàn Quốc lại lên kế hoạch chỉ cắt giảm tỷ lệ năng lượng sản xuất từ than đá xuống 21% vào năm 2030, thay vì loại bỏ hoàn toàn. Ngoài ra, thách thức lớn đặt ra đối với việc phát triển kinh tế xanh của Hàn Quốc đó chính là cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine nổ ra vào năm 2022. Cuộc chiến này đã tác động trực tiếp đến nền kinh tế Hàn Quốc thông qua việc tăng chi phí nhiên liệu. Trong khi đó, Nga lại là nhà cung cấp nhiên liệu hóa thạch chính cho Hàn Quốc. Mặc dù Hàn Quốc không áp dụng các biện pháp trừng phạt của Mỹ hoặc EU đối với xuất khẩu năng lượng của Nga, nhưng họ đã nỗ lực giảm nhập khẩu năng lượng từ quốc gia này. Vào năm 2022, Hàn Quốc nhập khẩu dầu thô của Nga giảm 60,3%, dầu mỏ tinh chế giảm 72,9% và khí đốt tự nhiên hóa lỏng giảm 31,6%, nhập khẩu than tăng là ngoại lệ đối với xu hướng này. Nhưng chi phí năng lượng tổng thể đã tăng lên. Nhập khẩu nhiên liệu hóa thạch tăng 58,9% về giá trị nhưng chỉ tăng 3% về lượng. Chi phí nhiên liệu tăng do nhập khẩu cũng ảnh hưởng đến nền kinh tế trong nước. KEPCO - công ty độc quyền năng lượng nhà nước của Hàn Quốc đã thực hiện ba lần tăng giá điện trong nước vào năm 2022 và thêm một mức tăng kỷ lục là 9,5% vào ngày 1 tháng 1 năm 2023 để đối

phó với chi phí nhập khẩu năng lượng ngày càng tăng mà đất nước đang phải đối mặt (Troy 2022).

Một số nhà phê bình của Hàn Quốc cũng cho rằng chính sách Kinh tế mới phần lớn thiên về lợi ích của doanh nghiệp vì nó đề xuất các ưu đãi lớn cho các ngành đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế số cho phép nhiều loại dữ liệu cá nhân có sẵn được dùng cho mục đích sử dụng công nghiệp. Ngay cả lĩnh vực kinh tế xanh mới cũng tập trung nhiều hơn vào việc cung cấp cơ hội cho các doanh nghiệp hơn là trực tiếp giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu (Kyong 2021). Ví dụ, kinh phí được Chính phủ Hàn Quốc phân bổ cho phát triển và hỗ trợ năng lượng tái tạo lại nhỏ hơn nhiều so với kinh phí được phân bổ cho nghiên cứu và phát triển ô tô chạy bằng năng lượng điện và hydro. Một số nhà phê bình lập luận rằng chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc trên thực tế là chính sách cũ, trình bày lại hệ tư tưởng của những giai đoạn trước. Tương tự đối với trụ cột kinh tế xanh mới, phiên bản cũ hơn của trụ cột kinh tế mới xanh trong chính sách này đã từng được đề xuất bởi cựu tổng thống Lee Myung-Bak (nhiệm kỳ 2008-2013) như một công cụ cho chiến lược Tăng trưởng xanh ít carbon của ông vào năm 2008 khi suy thoái kinh tế xảy ra. Những phê bình này được đưa ra ngay khi chính sách Kinh tế mới được công bố nên chưa thể xem đó là hạn chế của chính sách. Hơn nữa, kinh tế - chính trị của Hàn Quốc bị chi phối rất nhiều bởi các Chaebol vì vậy nên chính sách Kinh tế mới của Hàn Quốc cũng không thể đi trái ngược lại với quy luật trước kia và chắc chắn chính sách phải mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn. Chính phủ Hàn Quốc không thể hỗ trợ được tất cả các doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch, bài toán kinh tế đặt ra bắt buộc chính phủ phải lựa chọn việc duy trì các doanh nghiệp lớn - có đóng góp quan

trọng cho nền kinh tế nước nhà thay vì hỗ trợ tất cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mặc dù còn tồn tại nhiều ý kiến, quan điểm trái chiều về chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc nhưng thành công của chính sách đã được lan tỏa và công nhận. Hội nghị thượng đỉnh Nhóm 7 nước công nghiệp phát triển (G7) vào năm 2021 đã khẳng định rằng chiến lược phát triển quốc gia của Hàn Quốc đã trở thành hướng đi chung được toàn thế giới theo đuổi (KBS World 2021).

Biểu đồ 5: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2021 (đơn vị tính: %)



(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam 2022)

Khác với chính sách sống chung với đại dịch để khắc phục hậu quả kinh tế của Hàn Quốc, Việt Nam chủ trương áp dụng chính sách Zero-COVID ngay từ giai đoạn đầu phòng chống dịch. Kể từ tháng 8 năm 2020, trong trạng thái “bình thường mới”, Việt Nam đã thực hiện chính sách Chung sống an toàn với đại dịch COVID-19. Điều này cho thấy sự thay đổi quan điểm của Chính phủ Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID-19: từ mục tiêu ngăn chặn triệt để COVID-19 sang sống chung với đại dịch để phục hồi kinh tế (Nguyễn Quang Thuấn 2022). Sự thay đổi này đã tạo nền tảng, cơ hội để Việt Nam đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số

4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Đại dịch COVID-19 đã tác động nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội của Việt Nam với hàng loạt các hậu quả như: sản xuất kinh doanh đình trệ, đứt gãy chuỗi cung ứng và tiêu thụ, lạm phát và chi phí đầu vào tăng, tỷ lệ thất nghiệp cao, v.v.. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong hai năm 2020 và 2021 chỉ đạt tương ứng 2,91% và 2,58% (Biểu đồ 5) - mức thấp nhất kể từ khi đổi mới đất nước.

nhằm thực hiện mục tiêu kép “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả đại dịch COVID-19” và “phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trong trạng thái bình thường mới”, định hướng đến năm 2030 Việt Nam hoàn thành xây dựng Chính phủ số, kinh tế số đạt khoảng 30% GDP và nằm trong nhóm 50 quốc gia đứng đầu thế giới, xếp thứ 3 trong khu vực ASEAN về Chính phủ điện tử và phát triển kinh tế số⁴. Bên cạnh đó, Việt

⁴ Ngày 30 tháng 3 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Nam cũng chú trọng phát triển kinh tế bền vững, xanh hóa nền kinh tế. Tháng 5 năm 2023, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) với nội dung: quy hoạch phát triển nguồn điện và lưới điện truyền tải ở cấp điện áp từ 220 kv trở lên, công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo, năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm cả các công trình liên kết lưới điện với các quốc gia láng giềng. Cụ thể, Quy hoạch điện VIII định hướng đến năm 2050, tỷ lệ năng lượng tái tạo chiếm 67,5-71,5%; kiểm soát mức phát thải khí nhà kính từ sản xuất điện đạt khoảng 204-254 triệu tấn năm 2030 và còn khoảng 27-31 triệu tấn vào năm 2050; hướng tới đạt mức phát thải đỉnh không quá 170 triệu tấn vào năm 2030 với điều kiện các cam kết theo Chương trình quan hệ đối tác về chuyển dịch năng lượng công bằng được các đối tác quốc tế thực hiện đầy đủ, thực chất; xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, đủ khả năng tích hợp, vận hành an toàn hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo quy mô lớn (Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 2023). Như vậy, với định hướng phát triển kinh tế sau đại dịch COVID-19, những thành công và hạn chế tồn tại của chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc có thể là những bài học kinh nghiệm phù hợp, có giá trị đối với Việt Nam. Trên cơ sở quan hệ ngoại giao, chính trị tốt đẹp giữa hai quốc gia, Việt Nam có những cơ hội và điều kiện thuận lợi để học hỏi và đón nhận kinh nghiệm từ Hàn Quốc.

Thứ nhất, Việt Nam có thể tiếp thu và vận dụng mô hình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp của Hàn Quốc trong giai đoạn đổi mới sáng tạo, phát triển đất nước sau đại dịch COVID-19. Hàn Quốc đã thành công

trong việc xây dựng hệ thống kết nối nhu cầu giữa các cơ sở giáo dục và tuyển dụng để giải quyết tình trạng thiếu nhân lực cho các doanh nghiệp. Các tổ chức liên quan đến doanh nghiệp đầu tư mạo hiểm và doanh nghiệp vừa và nhỏ, chính quyền địa phương, các viện giáo dục và đào tạo cùng hợp tác để thực hiện điều tra sơ bộ, kết nối giữa các doanh nghiệp đang bị thiếu hụt nhân lực với nguồn lao động cần thiết, từ đó các bên cung cấp các dịch vụ giáo dục, đào tạo phù hợp, cũng như xây dựng hệ thống quản lý nhân lực và thị trường lao động.

Thứ hai, Việt Nam đang phải đối mặt với vấn đề chất lượng giáo dục không đồng đều (ví dụ, khác biệt giữa thành thị và nông thôn) và thiếu sự gắn kết giữa giáo dục và thị trường lao động. Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số và tăng trưởng xanh, Việt Nam cần nuôi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, tài năng, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu và yêu cầu đề ứng phó với thách thức của nền kinh tế.

Thứ ba, với một quốc gia đang phát triển như Việt Nam, doanh nghiệp vừa và nhỏ đóng vai trò rất quan trọng đối với việc phát triển kinh tế địa phương, góp phần ổn định thị trường lao động và việc làm⁵. Sau đại dịch COVID-19, các hộ kinh doanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ phải đối mặt với việc cạn kiệt nguồn dự trữ tài chính, không tiếp cận được các nguồn tài trợ để khởi động bộ máy. Chính vì vậy, từ bài học kinh nghiệm trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp sau đại dịch COVID-19 của Hàn Quốc, Việt Nam cần nhanh chóng triển khai các gói hỗ trợ đã ban hành; thường xuyên đánh giá quá trình thực hiện gói hỗ trợ để tháo gỡ ngay các vướng mắc còn tồn tại. Đồng thời, Việt Nam cần xem xét để cải thiện các chính sách quản lý

⁵ Hiện nay có tổng số 95% các doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại Việt Nam hoạt động dưới mô hình này. Vì thế, đóng góp của họ vào tổng sản lượng và tạo việc làm là rất đáng kể (Tổng cục Thống kê Việt Nam 2022).

cởi mở, linh hoạt hơn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ có cơ hội cạnh tranh, phát triển, tránh bị yếu thế trước các doanh nghiệp nước ngoài.

Thứ tư, cần nhanh chóng nâng cấp cơ sở hạ tầng, giao thông, tạo nền tảng vững chắc để nhanh chóng đạt mục tiêu phát triển kinh tế nói chung và kinh tế số nói riêng. Đặc biệt, kinh tế số đòi hỏi một cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại, trên cơ sở Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, Việt Nam cần sớm ban hành các chuẩn trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự liên kết, đồng bộ trong quá trình đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng dựa vào ứng dụng công nghệ thông tin.

Thứ năm, cần hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc phát triển kinh tế xanh, khung chính sách toàn diện về tăng trưởng xanh cả trong ngắn hạn và dài hạn. Việt Nam có thể tham khảo việc xây dựng các chỉ tiêu tăng trưởng xanh và Luật Khung về tăng trưởng xanh của Chính phủ Hàn Quốc. Việc ban hành và thực thi văn bản luật liên quan có ý nghĩa rất lớn đến quá trình thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của Việt Nam, đảm bảo việc phát triển kinh tế xanh luôn song hành với phát triển kinh tế bền vững. Bên cạnh đó, Việt Nam cần nhanh chóng hoàn thiện về thuế carbon. Bởi lẽ, khi các nước tiên tiến trên thế giới đã trung hòa hàm lượng carbon mà Việt Nam chưa thực hiện được sẽ trở thành một điểm trừ cho Việt Nam trong thị trường xuất khẩu. Thuế carbon là một thuật ngữ khá mới tại Việt Nam, đánh thuế được xem là một trong những cách thức hiệu quả của nền kinh tế tuần hoàn. Bên cạnh đó, thuế carbon có thể góp phần gia tăng nguồn thu ngân sách nhà nước, chính phủ có thể sử dụng nguồn thu này để tái đầu tư cho việc bảo vệ và nâng

cao chất lượng môi trường, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng xanh và carbon thấp.

4. Kết luận

Chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc là một trong nhiều phản ứng nhanh, kịp thời của Chính phủ Hàn Quốc nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế dưới những tác động nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, từ đó tạo đòn bẩy để phục hồi và phát triển các lĩnh vực khác. Những thành tựu của chính sách Kinh tế mới đã giúp Hàn Quốc tiếp tục khẳng định vị trí trên trường quốc tế và sức mạnh trước khủng hoảng. Tuy nhiên, với tính chất là một trong những giải pháp tức thì và khoảng thời gian thực hiện chỉ mới hai năm trên tổng số năm năm, chắc chắn không thể tránh khỏi những hạn chế và thách thức trước mắt. Kết quả tốt đẹp cũng như hạn chế của chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc có thể là những kinh nghiệm phù hợp, có giá trị đối Việt Nam trong giai đoạn đẩy mạnh kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế bền vững sau đại dịch COVID-19. Nếu chính sách Kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc tiếp tục đạt được những kết quả tích cực trong giai đoạn tiếp theo, nó có thể trở thành một mô hình để các quốc gia học tập và áp dụng, từ đó góp phần giúp Hàn Quốc đạt được mục tiêu mở rộng quyền lực mềm của mình trong khu vực Đông Á và trên thế giới.

Tài liệu trích dẫn

- Bank of Korea (BoK). 2021. "Financial Stability Report". (<https://www.bok.or.kr/eng/bbs/E0000737/view.do?nttId=10069646&menuNo=400042&pageIndex=1>). Truy cập tháng 6/2023.
- Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. 2023a. "Mở ra chương mới trong quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc". Báo Điện tử Chính phủ Việt Nam. (<https://baochinhphu.vn/mo-ra-chuong-moi-trong-quan-he-viet-nam-han->

- quoc-102230622100532117.htm). Truy cập tháng 6/2023.
- Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. 2023b. “Toàn văn: Quy hoạch điện VIII”. (<https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn/toan-van-quy-hoach-phat-trien-dien-luc-quoc-gia-11923051616315244.htm>). Truy cập tháng 5/2023.
- Climate Group R100. “RE100 Members Over 400 RE100 companies have made a commitment to go '100% renewable’”. (<https://www.there100.org/re100-members>). Truy cập tháng 5/2023.
- Nguyễn Quang Thuần. 2022. “Tác động của đại dịch COVID-19 đến nền kinh tế Việt Nam và một số giải pháp ứng phó”. Tạp chí Cộng sản. (<https://tapchicongsan.org.vn/kinh-te/-/2018/819611/tac-dong-cua-dai-dich-covid-19%C2%A0va-mot-so-giai-phap-chinh-sach-cho-viet-nam-trong-giai-doan-toi.aspx>). Truy cập tháng 6/2023.
- Government of the Republic of Korea. 2020. Korean New Deal: 3-68.
- Hyungna Oh. “Green Transition in South Korea”. Korea Green Growth Trust Fund. (https://www.wbgkggtf.org/sites/kggtf/files/publications/KN_GreenTransition_01_112921_0.pdf) Truy cập tháng 9/2023.
- Hyung-Koo Lee. 1996. The Korean Economy: Perspectives for the Twenty-First Century. State University of New York Press: 17-56.
- KBS World. 2021. “Hàn Quốc công bố "Chính sách kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc 2.0"” (https://world.kbs.co.kr/service/news_view.htm?lang=v&Seq_Code=50743#none). Truy cập tháng 7/2023.
- Kiran Klaus Patel. 2017. The New Deal A Global History. Princeton University Press: 411-456.
- Kyong Yoon. 2021. “Discourse of the Post-COVID 19 New Deal in South Korea”. *East Asia* 38 (4): 373–388.
- Ministry of Economy and Finance of South Korea (MOEF). 2021. Korean New Deal 2.0: 10-58.
- Miro Lu. 2020. “Could COVID-19 push the proliferation of digital banks in Singapore?”. Biz Analysis. (<https://news.cgtn.com/news/2020-02-28/Could-COVID-19-push-the-proliferation-of-digital-banks-in-Singapore--OseeZYFUEo/index.html>). Truy cập tháng 6/2023.
- Rosalie Chan. 2020. “Microsoft Teams now has 75 million daily active users, adding 31 million in just over a month”. Business Insider. (<https://www.businessinsider.com/microsoft-teams-hits-75-million-daily-active-users-2020-4>). Truy cập tháng 8 /2023.
- Soon Young Choi. 2022. “Challenges of ESG Investing: Case of the Republic of Korea”. ([s1-3-soon-young-choi-challenges-esg-investing-case-korea-soon-young-choi-2022323-rev.pdf](https://www.adb.org/publications/s1-3-soon-young-choi-challenges-esg-investing-case-korea-soon-young-choi-2022323-rev.pdf) (adb.org)). Truy cập tháng 5/2023.
- Statistics Korea (KOSTAT). 2021. (<https://kostat.go.kr/portal/eng/index.action>). Truy cập tháng 6/2023.
- Statista. 2021. “Distribution of installed power generation capacity in South Korea in 2021, by energy source”. (<https://www.statista.com/statistics/884740/south-korea-installed-electricity-generation-capacity-by-energy-source/>). Truy cập tháng 6/2023.
- Tổng cục Thống kê Việt Nam (2022). (<https://www.gso.gov.vn/>). Truy cập tháng 7/2023.
- Troy Stangarone. 2022. “2022 in Review: The Impact of Russia’s Invasion of Ukraine on South Korea”. Korea Economic Institute (KEI). (<https://keia.org/the-peninsula/2022-in-review-the-impact-of-russias-invasion-of-ukraine-on-south-korea/>). Truy cập tháng 6/2023.
- Yonhap News. 2021. "문대통령국정지지율 47%로 연중최고...사면·방역 등 영향" ("Tỷ lệ ủng hộ của Tổng thống Moon là 47%, cao nhất trong năm... Tác động của lệnh ân xá, cách ly, v.v.). (<https://www.yna.co.kr/view/AKR20211230104700001>). Truy cập tháng 6/2023.
- Yonhap News. 2019. “Telcos eye more 5G users with cheap pay plans”. (<https://en.yna.co.kr/view/AEN201910105008800320?section=business/it>). Truy cập tháng 6/2023.